

Số: 12/2023/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**
Bà **Đỗ Thị Loan**

Xét thấy: Cần xem xét yêu cầu “*Hủy giấy chứng nh quyền sử dụng đất*” đối với giấy chứng nh quyền sử dụng đất số T271042 số vào sổ cấp giấy chứng nh 01311 QSDD/5110527 ngày 18/01/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa cấp cho ông Ngô Văn T và việc xem xét yêu cầu “*Hủy giấy chứng nh quyền sử dụng đất*” không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã N.

NH thấy: Theo đơn khởi kiện; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nh ông N và bà Nguyễn Thị N chung sống với nhau và sinh được 09 người con chung là ông Ngô Văn A (chết năm 2017) có vợ là bà Nguyễn Thị M và 06 con chung là Ngô Thị C, Ngô Thị Hồng M, Ngô Văn T, Ngô Thị Hồng C, Ngô Thị Hồng H, Ngô Quốc V; bà Ngô Thị Đ; bà Ngô Thị Đ1; bà Ngô Thị K (chết ngày 19/3/1994) không có chồng có 01 con là ông Ngô Trường H; ông Ngô Văn B (chết năm 2012) có vợ là bà Phan Thị Tuyết N và 05 con chung là Ngô Tấn B, Ngô Thị Thu N, Ngô Thị Hồng N, Ngô Tấn B, Ngô Tấn B; Ngô Văn S; bà Ngô Thị H1 (chết năm 2021 có chồng chết trước bà H1 và 02 con chung là Vũ Đình Th và Vũ Thị Bích T); ông Ngô Văn M; ông Ngô Văn T (chết năm 2009) có vợ là bà Trần Thị L và 02 con chung là Ngô Tấn T, Ngô Tấn T1. Ngoài ra ông N và bà N không có con riêng hay con nuôi nào khác. Ông N chết ngày 26/7/1994, bà Nguyễn Thị N chết năm 1996. Ông N và bà N chết không để lại di chúc gì cả.

Nguồn gốc thửa đất số 557 tờ bản đồ số 13 diện tích 848 m² tọa lạc tại tổ dân phố 9, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa các đương sự đều thống nhất do ông N và bà Nguyễn Thị N tạo lập trên đất có xây dựng một ngôi nhà cấp 4 kiểu cổ xưa. Năm 2007, ông Ngô Văn T dỡ bỏ nhà cũ xây dựng lại nhà từ đường và kết hôn với bà Trần Thị L nên đưa bà L và hai con chung (trước đây sinh sống tại nhà ngoại) về sống tại nhà đất.

Ông Ngô Văn T và ông Ngô Văn S (bị cầm di chúc bẩm sinh) sống chung với ông N, bà N còn các A chị em đã lập gia đình ở riêng đến khi ông N, bà N chết thì các ông tiếp tục sử dụng nhà đất đến năm 1997 thì ông T đăng ký kê khai cấp giấy chứng nh quyền sử dụng đất. Ngày 04/01/2001, ông Ngô Văn A là A cả đại diện các A em trong gia đình lập “*Chứng từ cho đất thổ cư và nhà ở*” được Ủy ban nhân dân xã N xác nh ngày 30/8/2001 có nội dung: Ông N và bà Nguyễn Thị N có tạo lập một ngôi nhà ngói và đất thổ cư tổng diện tích 848 m². Ông Ngô Văn A là A cả mời các em

hợp gia đình thống nhất cho nhà đất thổ cư của cha mẹ để lại cho em út là ông Ngô Văn T đang ở tại ngôi nhà toàn quyền sử dụng có đọc lại cho tất cả các em đồng ý ký tên gồm: Ngô Văn A, Ngô B, Ngô Văn M, Ngô Văn S, Ngô Thị Đ, Ngô Thị Đ1, Ngô Thị H và người làm chứng ông Ngô H. Ngày 18/01/2002, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa cấp giấy chứng nh quyền sử dụng đất số T271042 số vào sổ cấp giấy chứng nh 01311 QSDĐ/5110527 đối với thửa đất 557 tờ bản đồ 13 cho ông Ngô Văn T.

Năm 2003, ông Ngô Văn T và các A em thống nhất cho ông Ngô Trường H một phần đất thuộc thửa đất 557 (hiện nay là thửa đất 883) nên vợ chồng ông H cất nhà ở riêng. Năm 2010, ông Ngô Văn A đại diện gia đình cùng các A em gồm: Ngô Văn Bính, Ngô Văn M, Ngô Thị Đ, Ngô Thị Đ1, Ngô Thị H, Ngô Văn S, Trần Thị L chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Trường T (con gái của bà Ngô Thị Đ1) một phần thửa đất 557 (hiện nay là thửa đất 884).

Năm 2009, ông T chết không để lại di chúc. Ngày 04/4/2011, bà L thực hiện thủ tục văn bản phân chia di sản thừa kế được nh toàn bộ diện tích thửa đất số 557 tờ bản đồ 13 diện tích 848 m² đứng tên ông Ngô Văn T. Sau đó bà L tách thửa đất 557 thành 03 thửa đất: 882, 883, 884 tờ bản đồ 13 và thực hiện thủ tục chuyển nhượng thửa đất 882 cho ông Ngô Trường H và thửa đất 884 cho bà Nguyễn Thị Trường T. Bà T đã tách thửa đất 884 thành thửa đất 1153 và 1154; vợ chồng bà T đã cất nhà ở trên thửa đất 1154 và chuyển nhượng thửa đất 1153.

Xét, tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 16/8/1997 (bút lục 178) của ông Ngô Văn T về nguồn gốc thửa đất thể hiện “*đất cha mẹ để lại 1995 không giấy tờ*” là phù hợp với Đơn xin xác nh nguồn gốc đất (bút lục 175) và biên bản xác M ngày 01/6/2022 bút lục 303 tại Ủy ban nhân dân phường N về nguồn gốc thửa đất 557 tờ bản đồ 13 của ông N và bà Nguyễn Thị N tạo lập. Hơn nữa, công văn số 2159/TNMT ngày 03/12/2021 bút lục 225 của Phòng tài nguyên và môi trường trả lời công văn của Tòa án nhân dân thị xã N cũng thể hiện nội dung nguồn gốc thửa đất 557 của cha mẹ cho để lại năm 1995 không có giấy tờ. Mặt khác, chứng từ cho đất thổ cư và nhà ở không có chữ ký của ông Ngô Trường H là con của bà Ngô Thị K (được hưởng thừa kế thế vị của bà Ngô Thị K).

Ngoài ra, nguyên đơn không đồng ý chữ ký tại “*Chứng từ cho đất thổ cư và nhà ở*” ngày 04/1/2001 là của ông. Kết luận giám định số 342/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; Kết luận giám định số 497/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và Kết luận giám định số 2037/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí M đối với “*Chứng từ cho đất thổ cư và nhà ở*” đề ngày 04/01/2001 có nội dung “*Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Ngô Văn M trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Ngô Văn M trên 14 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 có phải hay không do cùng một người ký ra*”.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Hủy giấy chứng nh quyền sử dụng đất số T271042 ngày 18/01/2002 được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa cấp cho ông Ngô Văn T và chia di sản thừa kế đối với thửa đất 882. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét yêu cầu “Hủy giấy chứng nh quyền sử dụng

đất” của nguyên đơn đối với việc cấp giấy chứng nh quyền sử dụng đất số T271042 ngày 18/01/2002 mang tên Ngô Văn T.

Căn cứ quy định tại Điều 34, Điều 37 và Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì thẩm quyền xem xét việc hủy giấy chứng nh quyền sử dụng đất nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “*TrA chấp về thừa kế tài sản, hủy giấy chứng nh quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn M** – Sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Đức Qn** – Sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị L** – Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9 Đông Cát, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Huỳnh Long K** – Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Trần Thị L**: Luật sư **Đoàn Trung D** – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn LTD. Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị M** – Sinh năm 1948

2/ Bà **Ngô Thị C** – Sinh năm 1971

3/ Ông **Ngô Quốc Vt** – Sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Bà **Ngô Thị Hồng H** – Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

5/ Bà **Ngô Thị Hồng M** – Sinh năm 1973

6/ Ông **Ngô Văn T** – Sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

7/ Bà **Ngô Thị Hồng C** – Sinh năm 1979

Nơi cư trú: xã T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

8/ Bà **Phan Thị Tuyết Nga** – Sinh năm 1956

9/ Ông **Ngô Tấn Bảo** – Sinh năm 1978

10/ Ông **Ngô Tấn Bồng** – Sinh năm 1989

11/ Ông **Ngô Tấn Bền** – Sinh năm 1992

Cùng nơi cư trú: Tổ Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

12/ Bà **Ngô Thị Thu N** – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của họ là ông **Trần Đức Q** – Sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn B, xã Ninh P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

13/ Bà **Ngô Thị Hồng N** – Sinh năm 1984

Nơi cư trú: huyện L, tỉnh B

- 14/ Ông **Ngô Văn S** – Sinh năm 1967
Nơi cư trú: Tổ X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Người phiên dịch cho ông Ngô Văn S là: Ông Trường H – Sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 15/ Bà **Ngô Thị Đ** – Sinh năm 1947
Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 16/ Bà **Ngô Thị Đ1** – Sinh năm 1952
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 17/ Ông **Vũ Đình T** – Sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Trần Đức Q – Sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Thôn b, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 18/ Ông **Ngô Trường H** – Sinh năm 1973
- 19/ Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1979
- 20/ Ông **Ngô Văn P** – Sinh năm 2003
- 21/ Cháu **Ngô Thị A** - Sinh năm 2007. *Người đại diện hợp pháp của cháu T: Ông Ngô Trường H và bà Nguyễn Thị T.*
Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 22/ Ông **Ngô Tấn T** – Sinh năm 2002
- 23/ Ông **Ngô Tấn T1** – Sinh năm 2006
Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 24/ Bà **Vũ Thị Bích T** – Sinh năm 1988
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 25/ Bà **Nguyễn Thị Trường T** – Sinh năm 1984
- 26/ Ông **Nguyễn Tuấn B** – Sinh năm 1982
- 27/ Cháu **Nguyễn Bảo Tr** – Sinh năm 2013
- 28/ Cháu **Nguyễn Bảo Thi T** – Sinh năm 2008.
Người đại diện hợp pháp của cháu Tr và T là: Ông Nguyễn Tuấn B và bà Nguyễn Thị Trường T
Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 29/ Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1974
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 30/ Ủy ban nhân dân thị xã N
Địa chỉ: Số 999 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sơn V – Trưởng phòng tài nguyên và môi trường thị xã N (theo giấy ủy quyền số 2213/GUQ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N)
- *Người làm chứng:*
- 1/ Ông **Phạm Đ** – Sinh năm 1946
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- 2/ Ông **Nguyễn Thành L** – Sinh năm 1960
Nơi cư trú: Tổ dân phố phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
- Đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí bản vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đương sự đã nộp sẽ được xử lý khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

3. Đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nH được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- (kèm theo hồ sơ vụ án);
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Huỳnh Tường Viên